

□ 143. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

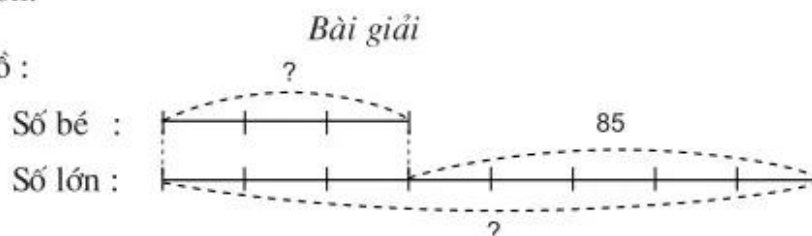
Giúp HS rèn kỹ năng giải bài toán "Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" (dạng $\frac{m}{n}$ với $m > 1$ và $n > 1$).

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm hiệu số phần bằng nhau.
- Tìm số bé.
- Tìm số lớn.

Ta có sơ đồ :



263

Lớp 4A trồng số cây là :

$$5 \times 35 = 175 \text{ (cây)}$$

Lớp 4B trồng số cây là :

$$175 - 10 = 165 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 4A : 175 cây ;
4B : 165 cây.

Bài 4 :

- Mỗi HS tự đặt một đề toán rồi giải bài toán đó.
- GV chọn vài bài để HS cả lớp phân tích, nhận xét.

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là :

$$8 - 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số bé là :

$$85 : 5 \times 3 = 51$$

Số lớn là :

$$85 + 51 = 136$$

Đáp số : Số bé : 51 ;

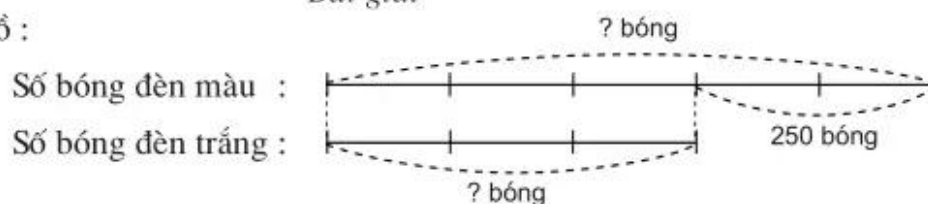
Số lớn : 136.

Bài 2 : Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm hiệu số phần bằng nhau.
- Tìm số bóng đèn màu.
- Tìm số bóng đèn trắng.

Ta có sơ đồ :

Bài giải



Số bóng đèn màu :

Số bóng đèn trắng :

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là :

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Số bóng đèn màu là :

$$250 : 2 \times 5 = 625 \text{ (bóng)}$$

Số bóng đèn trắng là :

$$625 - 250 = 375 \text{ (bóng)}$$

Đáp số : Đèn màu : 625 bóng ;

Đèn trắng : 375 bóng.

Bài 3 :

- Tìm hiệu của số HS lớp 4A và lớp 4B.
- Tìm số cây mỗi HS trồng.
- Tìm số cây mỗi lớp trồng.

Bài giải

Số học sinh lớp 4A nhiều hơn lớp 4B là :

$$35 - 33 = 2 \text{ (bạn)}$$

Mỗi học sinh trồng số cây là :

$$10 : 2 = 5 \text{ (cây)}$$